

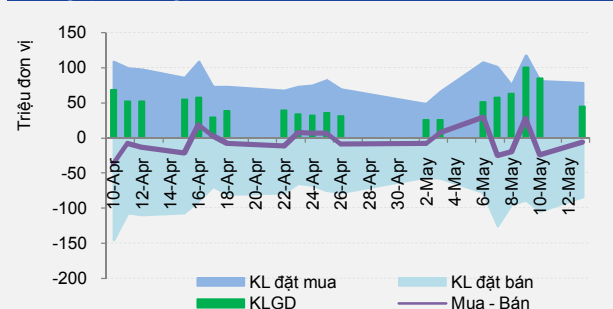
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 13/5/2013

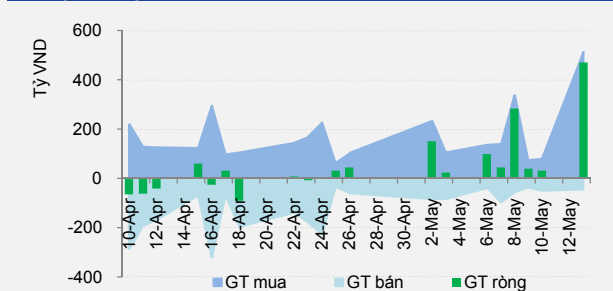
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	488.9	60.7
% Thay đổi	↑ 0.6%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	45,288,710	29,666,014
GTGD (tỷ đồng)	1,037.95	230.69
Tổng cung (CP)	84,335,200	68,101,700
Tổng cầu (CP)	78,180,360	68,748,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,368,910	273,269
KL mua (CP)	10,513,750	489,100
GTmua (tỷ đồng)	513.58	7.48
GT bán (tỷ đồng)	43.75	2.90
GT ròng (tỷ đồng)	469.84	4.57

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.17%	7.4	1.4	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.26%	17.8	0.9	13.2%
Dầu khí	↓ -0.04%	5.7	1.1	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.54%	8.2	1.4	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	7.2	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.74%	12.7	5.0	11.8%
Ngân hàng	↑ 0.40%	5.8	1.4	4.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.34%	8.6	2.1	6.5%
Tài chính	↑ 1.79%	24.3	2.6	53.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.71%	8.2	2.9	6.4%
VN - Index	↑ 0.58%	13.0	3.0	82.0%
HNX - Index	↑ 0.30%	16.8	1.4	18.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì thị trường đã có phiên tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần này trên cả hai sàn HSX và HNX. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index hình thành mô hình Frypan và chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Tower bottom trên đồ thị là một số tín hiệu tích cực đầu tiên cho thị trường. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng khả năng hình thành xu hướng tăng hiện tại là khá thấp.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 488.93 điểm, tăng 2.83 điểm tương ứng với mức 0.58% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 34.06 triệu đơn vị, giảm 14.62% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 60.66 điểm, tăng 0.18 điểm tương ứng với mức 0.3% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 28.59 triệu đơn vị, giảm 8.12% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 4.95%, MSN tăng 1.8%, VCB tăng 1.09%...GAS giảm 0.91%, PVD giảm 0.24%, MBB giảm 0.77%...

- Ban Quản lý dự án Hỗ trợ triển khai chương trình cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và hỗ trợ quản trị công ty (Bộ Tài chính) vừa công bố 5 Doanh nghiệp chính thức và 1 DN dự bị được lựa chọn vào vòng đánh giá chuyên sâu (vòng 3) của dự án "Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty" được vay vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). 5 Doanh nghiệp được lựa chọn sẽ chia thành 2 nhóm, gồm: Nhóm 1 (đánh giá trong quý II-2013): Tổng Công ty Xây dựng số 1 TNHH một thành viên (CC1), Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX), Tổng Công ty Sông Đà (SONGDA). Nhóm 2 (đánh giá trong quý III-2013), gồm: Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (LICOGI) và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Lọt vào danh sách dự bị là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).

- Trích dẫn lời Thủ tướng tại buổi tiếp xúc cử tri Hải Phòng chiều ngày 11/5 cho biết, thị trường ngoại hối và tỷ giá những tháng đầu năm vẫn ổn định. Thủ tướng cho biết: "Dự trữ ngoại hối của Nhà nước tăng cao, đạt trên 12 tuần nhập khẩu. Đầu năm 2012, dự trữ ngoại tệ hơn chục tỷ, đầu năm nay đã dự trữ hơn 30 tỷ". Đây được xem là con số khá khả quan nếu so với con số cuối năm 2012 là 23 tỷ USD. Bên cạnh đó, việc tiến hành sớm cho ra đời Công ty quản lý, xử lý nợ xấu, cũng đang được người đứng đầu Chính phủ rất quyết tâm trong buổi nói chuyện tiếp xúc cử tri.

- Cùng với việc giảm lãi suất huy động của các ngân hàng lớn trong tuần trước, chúng tôi cho rằng đây đang là những thông tin vĩ mô khá tích cực với nền kinh tế hiện nay.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 488.93 điểm, tăng 2.83 điểm tương ứng với mức 0.58% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì chỉ số VN-Index đã có phiên tăng điểm mạnh vào đầu tuần. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index hình thành mô hình Frypan trên đồ thị nên là một số tín hiệu tích cực đầu tiên cho chỉ số VN-Index. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng khả năng hình thành xu hướng tăng hiện tại là khá thấp.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 60.66 điểm, tăng 0.18 điểm tương ứng với mức 0.3% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì chỉ số HNX-Index đã tăng mạnh điểm trong phiên hôm qua với khối lượng giao dịch tăng đột biến. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Tower bottom trên đồ thị đồ thị nên là một số tín hiệu tích cực đầu tiên cho chỉ số HNX-Index. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng khả năng hình thành xu hướng tăng hiện tại là khá thấp.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tiếp phiên giảm nhẹ trên hai sàn với thanh khoản giảm. Áp lực cung chủ yếu đến từ nhà đầu tư trong nước, khối ngoại mua ròng khá mạnh trong phiên hôm nay. Diễn biến này cũng là hợp lý khi tâm lý đầu cơ đang khá phổ biến. Tuy nhiên, chúng tôi duy trì quan điểm nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có EPS 2012 cao nhất, đáp ứng tiêu chí EPS 3 năm trên 5000 đồng/cp, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có kế hoạch cổ tức năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS 2012 CAO NHẤT, ĐÁP ỨNG EPS 3 NĂM TRÊN 5000 Đ/CP

Mã CK	DT 2012	EPS 2012	CPLH 2012	DT 2011	EPS 2011	CPLH 2011	DT 2010	EPS 2010	CPLH 2010	DT 12/11	EPS 12	EPS 11/10
HGM	183	22,172	6300000	195	22,022	6000000	95	8,510	6000000	-6.3%	0.7%	158.8%
TCT	77	17,869	3197000	63	14,240	3197000	47	9,710	3197000	22.6%	25.5%	46.7%
DPR	1,377	16,245	43000000	1,837	15,746	43000000	1,028	7,831	43000000	-25.1%	3.2%	101.1%
TRC	908	12,663	29125000	1,195	16,268	29600000	758	7,203	29600000	-24.1%	-22.2%	125.9%
BMP	1,891	9,867	34983552	1,826	8,240	34983552	1,417	6,947	34876372	3.5%	19.7%	18.6%
PHR	2,214	9,216	78490047	2,583	8,229	78975047	2,030	5,433	79975047	-14.3%	12.0%	51.5%
DVP	475	9,039	20000000	403	8,100	20000000	327	5,410	20000000	18.0%	11.6%	49.7%
ABT	634	8,874	11007207	663	6,916	11764907	685	7,724	13607207	-4.3%	28.3%	-10.4%
DXP	249	8,755	7874972	180	7,173	7874972	186	13,899	5250000	38.7%	22.1%	-48.4%
VSC	779	8,702	23871902	644	8,538	23727902	548	14,746	12030551	21.0%	1.9%	-42.1%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	79,963	1,628	20,201	3.49%	8.47%	67.56	5,967	1.31	5.45	-
VNM	1,531	20.49%	268,797	2,091	20,231	32.23%	40.37%	59.31	5,199	0.74	6.13	3,400
GAS	0	-	646,074	15	14,350	21.61%	38.71%	3,574.89	5,072	0.87	3.80	-
FPT	475	39.35%	230,441	-128	23,841	10.85%	24.98%	-295.40	3,181	1.01	1.59	-
PVD	0	-	184,438	-3,103	33,216	7.70%	21.94%	-13.37	2,043	1.31	1.25	-
DPM	0	-	512,086	2,479	23,579	30.36%	35.11%	17.47	1,975	1.25	1.84	2,500
BVH	0	-	325,001	-1,686	17,802	3.00%	11.34%	-29.35	1,726	2.19	2.78	1,500
PVS	0	-	511,340	5,393	20,974	5.00%	18.40%	2.58	1,568	0.80	0.66	1,200
HAG	0	-	712,571	1,822	18,150	1.23%	3.65%	12.90	1,497	1.73	1.29	1,500
HPG	481	146.05%	500,231	2,158	21,555	6.84%	14.86%	13.44	1,393	1.47	1.35	2,000

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 CAO NHẤT

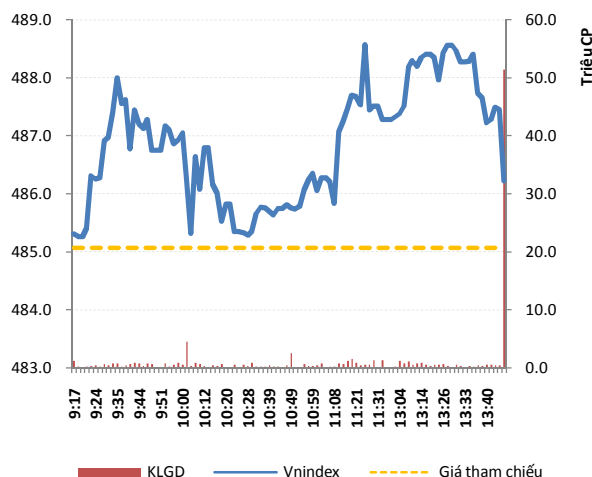
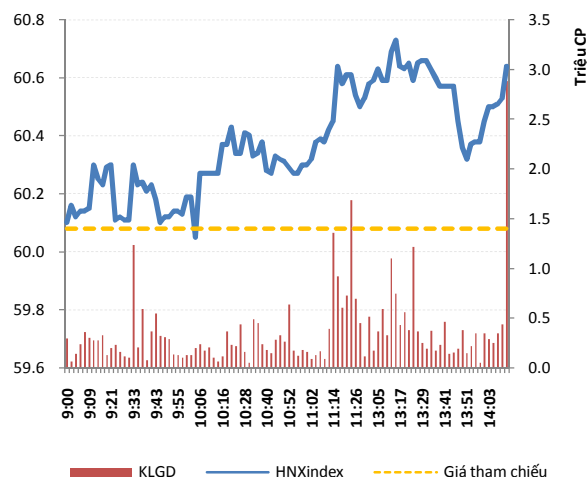
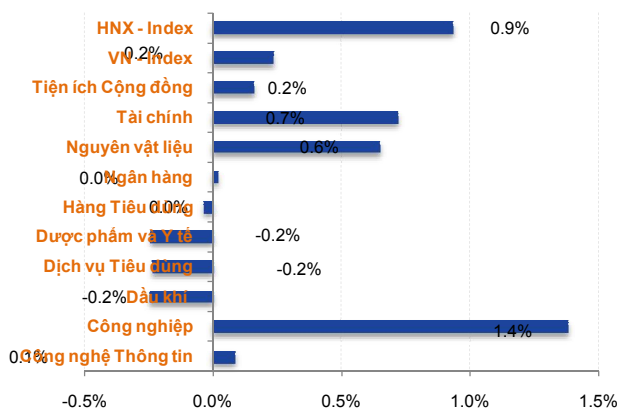
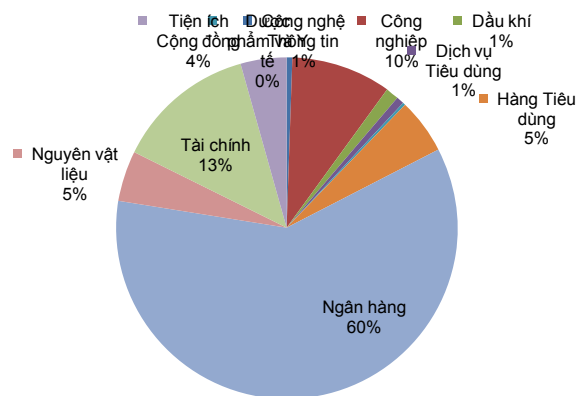
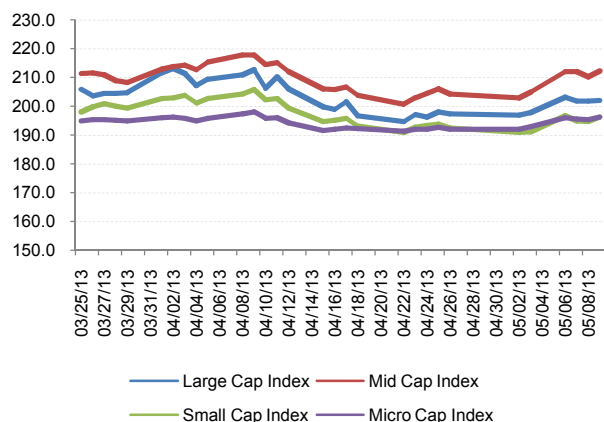
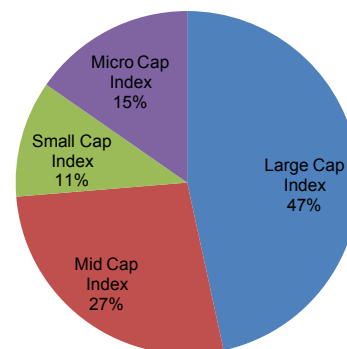
Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
QTC	0	11.22%	8,572	-648	37,049	17.30%	39.42%	-68.08	0.96	0.41	1.19	5,000
LHC	3	-26.78%	3,444	6,856	37,278	15.32%	27.81%	5.31	0.93	0.60	0.98	5,000
CNG	29	5.47%	14,885	436	17,683	19.73%	31.86%	67.74	0.57	0.41	1.67	3,500
VNM	1,531	20.49%	268,797	2,091	20,231	32.23%	40.37%	59.31	0.22	0.74	6.13	3,400
ACL	0	-	11,906	-7,179	14,548	1.88%	5.33%	-1.53	1.95	0.26	0.76	3,000
RAL	27	-13.79%	4,610	88	44,759	4.68%	14.17%	409.56	1.92	0.70	0.80	3,000
DNM	4	#DIV/0!	2,506	-357	17,128	10.99%	31.03%	-52.14	1.63	0.66	1.09	3,000
PHR	0	-	86,687	5,084	24,897	19.44%	31.78%	6.16	0.52	0.52	1.26	3,000
NSC	23	25.61%	7,026	259	26,577	22.90%	31.50%	270.41	0.38	0.46	2.63	3,000
DPR	0	-	3,458	4,289	50,697	20.56%	26.39%	12.94	0.26	0.31	1.09	3,000

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 08/05/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	6,738,240	LCG	152,000
2	CII	969,720	KBC	147,100
3	BVH	262,210	FCN	115,210
4	PRUBF1	95,140	CTG	111,480
5	VSH	95,000	HQC	65,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	140,500	VIG	119,600
2	PGS	82,800	PVG	20,000
3	SHB	43,600	HPB	6,000
4	PLC	25,300	NET	5,700
5	VCG	20,500	KHL	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	64.0	64.5	↑ 0.78%	6,829,110
ITA	6.9	7.0	↑ 1.45%	3,827,900
KBC	8.3	8.8	↑ 6.02%	2,832,970
CII	21.2	21.6	↑ 1.89%	1,557,640
REE	20.7	21.0	↑ 1.45%	1,440,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	7.6	7.8	↑ 2.63%	7,557,460
PVX	5.4	5.5	↑ 1.85%	4,583,231
SHB	6.9	6.9	→ 0.00%	3,924,862
NVB	6.9	7.0	↑ 1.45%	997,700
VCG	10.7	11.0	↑ 2.80%	990,857

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	30.0	32.1	2.1	↑ 7.00%
HVX	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
ASIAGF	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
PDR	10.6	11.3	0.7	↑ 6.60%
TCO	10.8	11.5	0.7	↑ 6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
THV	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
GGG	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
SD4	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
VHH	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	36.3	33.9	-2.4	↓ -6.61%
CMX	7.7	7.2	-0.5	↓ -6.49%
RIC	6.2	5.8	-0.4	↓ -6.45%
VID	3.1	2.9	-0.2	↓ -6.45%
PNC	6.3	5.9	-0.4	↓ -6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDJ	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
SAF	32.0	28.8	-3.2	↓ -10.00%
V21	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
PRC	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
L18	8.2	7.4	-0.8	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	6,829,110	18.4%	2,041	31.6	4.3
ITA	3,827,900	0.6%	70	99.4	0.5
KBC	2,832,970	-10.4%	(1,503)	-	0.7
CII	1,557,640	26.9%	3,445	6.3	1.5
REE	1,440,560	12.9%	2,127	9.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	7,557,460	4.0%	622	12.5	0.5
PVX	4,583,231	-47.8%	(3,714)	-	0.8
SHB	3,924,862	22.0%	2,761	2.5	0.6
NVB	997,700	0.1%	8	868.8	0.7
VCG	990,857	2.0%	291	37.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 7.0%	4.3%	501	64.1	3.0
HVX	↑ 7.0%	3.2%	344	13.4	0.4
ASIAGF	↑ 6.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
PDR	↑ 6.6%	0.3%	38	300.1	1.0
TCO	↑ 6.5%	14.5%	1,749	6.6	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 14.3%	-176.9%	(7,179)	(0.1)	1.7
THV	↑ 14.3%	-215.7%	(6,803)	(0.1)	(3.3)
GGG	↑ 12.5%	-195.7%	(2,050)	(0.4)	1.2
SD4	↑ 10.0%	4.0%	469	9.4	0.4
VHH	↑ 10.0%	-2.2%	(224)	(9.8)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	6,738,240	18.4%	2,041	31.6	4.3
CII	969,720	26.9%	3,445	6.3	1.5
BVH	262,210	11.3%	1,981	26.7	3.0
PRUBF1	95,140	N/A	N/A	N/A	N/A
VSH	95,000	9.8%	1,153	11.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	140,500	19.1%	3,737	4.2	0.9
PGS	82,800	21.6%	4,445	4.0	0.8
SHB	43,600	22.0%	2,761	2.5	0.6
PLC	25,300	16.2%	2,751	6.0	1.0
VCG	20,500	2.0%	291	37.8	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	103,357	40.4%	7,294	17.0	6.1
GAS	103,278	42.1%	6,141	8.9	3.3
MSN	77,663	8.5%	2,087	54.1	5.6
VCB	64,424	12.5%	2,236	12.4	1.6
VIC	59,874	18.4%	2,041	31.6	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	3.1%	424	38.4	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,254	18.6%	3,133	4.5	0.9
SHB	6,114	22.0%	2,761	2.5	0.6
VCG	4,859	2.0%	291	37.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.59	0.7%	76	114.8	0.8
BVH	2.16	11.3%	1,981	26.7	3.0
ITA	1.91	0.6%	70	99.4	0.5
OGC	1.90	2.5%	278	43.2	1.1
VIP	1.86	17.9%	2,694	2.7	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2.83	-47.8%	(3,714)	-	0.8
PXA	2.78	-48.1%	(4,075)	-	0.3
VIG	2.76	10.5%	665	3.6	0.4
PVA	2.69	-75.1%	(6,080)	-	1.0
SHS	2.55	-0.1%	(10)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)